

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản và lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 472/TTr-STN&MT ngày 10 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản và lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh, VNPT tỉnh Hà Nam;
- VPUB: LĐVP, HCKKSTT, VXNV (Đ);
- Lưu: VT, HCKKSTT (Q).

CHỦ TỊCH

Trương Quốc Huy

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN
VÀ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HÀ NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.000778	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	<p>43 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc. - Thời gian thẩm định hồ sơ: Không quá 26 ngày làm việc. - Thời gian trình hồ sơ, đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản: Không quá 05 ngày làm việc. - Thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cấp hoặc ko cấp giấy phép thăm dò khoáng sản: Không quá 07 ngày làm việc. - Thời gian trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trực tuyến; - Dịch vụ bưu chính công ích 	<p>Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/ 01 giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,

						<p>quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;</p> <p>- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
2	1.004481	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	<p>19 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian kiểm tra hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc. - Thời gian thẩm định hồ sơ: Không quá 09 ngày làm việc. - Thời gian trình hồ sơ, đề nghị gia hạn giấy phép: Không quá 01 ngày làm việc. - Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép gia hạn hoặc không cho phép gia hạn: Không quá 05 ngày làm việc. - Thời gian trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Không quá 02 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trực tuyến; - Dịch vụ bưu chính công ích 	<p>Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khoáng năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ

3	2.001814	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	<p>19 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian kiểm tra hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc. - Thời gian thẩm định hồ sơ: Không quá 09 ngày làm việc. - Thời gian trình hồ sơ, đề nghị cho phép chuyển nhượng: Không quá 01 ngày làm việc. - Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng hoặc không cho phép chuyển nhượng: Không quá 05 ngày làm việc. - Thời gian trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Không quá 02 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trực tuyến; - Dịch vụ bưu chính công ích 	<p>Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép 	<p>sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
4	1.005408	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	<p>19 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian kiểm tra hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc. - Thời gian thẩm định hồ sơ: Không quá 09 ngày làm việc. - Thời gian trình hồ sơ, đề nghị cho phép trả lại: Không quá 01 ngày làm việc. - Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại: Không quá 05 ngày làm việc. - Thời gian trả kết quả giải 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trực tuyến; - Dịch vụ bưu chính công ích 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ

			quyết thủ tục hành chính: Không quá 02 ngày làm việc.			
5	2.001787	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	82 ngày làm việc: - Thời gian kiểm tra hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc. - Thời gian kiểm tra báo cáo trữ lượng khoáng sản: Không quá 37 ngày làm việc. - Thời gian thẩm định hồ sơ: Không quá 33 ngày làm việc. - Thời gian trình hồ sơ, đề nghị phê duyệt: Không quá 05 ngày làm việc. - Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyet trữ lượng: Không quá 03 ngày làm việc. - Thời gian trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Không quá 02 ngày làm việc.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trực tuyến; - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính	khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
6	1.004083	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	10 ngày làm việc	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trực tuyến; - Dịch vụ bưu chính công ích	Không	
7	1.004446	Cấp, điều chỉnh Giấy	* Đối với hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản: Không quá	- Trực tiếp: Trung tâm	Theo quy định tại Thông tư số	- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29

	<p>phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình</p>	<p>36 ngày làm việc: + Thời gian kiểm tra hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc. + Thời gian thẩm định hồ sơ: Không quá 23 ngày làm việc. + Thời gian trình hồ sơ, đề nghị cấp phép: Không quá 02 ngày làm việc. + Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp phép hoặc không cấp phép: Không quá 07 ngày làm việc. + Thời gian trả kết quả thủ tục hành chính: không quá 02 ngày làm việc. <i>*Đối với hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản:</i> Không quá 20 ngày làm việc: + Thời gian kiểm tra hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc. + Thời gian thẩm định hồ sơ: Không quá 8 ngày làm việc. + Thời gian trình hồ sơ, đề nghị cấp phép: Không quá 02 ngày làm việc. + Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh: Không quá 07 ngày làm việc. + Thời gian trả kết quả thủ tục hành chính: Không quá 01 ngày làm việc. <i>* Đối với hồ sơ khai thác</i></p>	<p>Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trực tuyến; - Dịch vụ bưu chính công ích</p>	<p>191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	<p>tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự,</p>
--	--	---	---	---	---

			<p><i>khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình:</i> Không quá 27 ngày làm việc: + Thời gian kiểm tra hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc. + Thời gian thẩm định hồ sơ: Không quá 13 ngày làm việc. + Thời gian trình hồ sơ, đề nghị cấp phép: Không quá 02 ngày làm việc. + Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp phép hoặc không cấp phép: không quá 07 ngày làm việc. + Thời gian trả kết quả thủ tục hành chính: Không quá 03 ngày làm việc.</p>			<p>thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
8	1.004434	<p>Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản</p>	<p>34 ngày làm việc: - Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá. - Trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc đấu giá. - Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ</p>	<p>- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trực tuyến; - Dịch vụ bưu chính công ích</p>	Không	<p>- Luật khoáng sản năm 2010; - Luật Đấu giá tài sản năm 2016; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm</p>

			<p>mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 03 ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá. - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá. - Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá. 			<p>2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
9	1.004433	<p>Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt</p>	<p>34 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá. - Trong thời gian không quá 01 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trực tuyến; - Dịch vụ bưu chính công ích 	Không	

			<p>đấu giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 03 ngày. - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá. - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá. - Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá 			
10	2.001783	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	<p>19 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian kiểm tra hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc. + Thời gian thẩm định hồ sơ: Không quá 09 ngày làm việc. + Thời gian trình hồ sơ, đề nghị gia hạn giấy phép: Không quá 01 ngày làm việc. + Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trực tuyến; - Dịch vụ bưu chính công ích 	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

			<p>phép gia hạn hoặc không cho phép gia hạn: Không quá 05 ngày làm việc.</p> <p>+ Thời gian trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Không quá 02 ngày làm việc.</p>			<p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;</p> <p>- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
11	1.004345	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	<p>19 ngày làm việc</p> <p>- Thời gian kiểm tra hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian thẩm định hồ sơ: Không quá 09 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian trình hồ sơ, đề nghị cho phép chuyển nhượng: Không quá 01 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng hoặc không cho phép chuyển nhượng: Không quá 05 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Không quá 02 ngày làm việc.</p>	<p>- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Trực tuyến;</p> <p>- Dịch vụ bưu chính công ích</p>	<p>Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	
12	1.004135	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	<p>19 ngày làm việc:</p> <p>+ Thời gian kiểm tra hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc.</p> <p>+ Thời gian thẩm định hồ sơ: Không quá 09 ngày làm việc.</p> <p>+ Thời gian trình hồ sơ, đề nghị cho phép trả lại: Không quá 01 ngày làm việc.</p> <p>+ Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho</p>	<p>- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Trực tuyến;</p> <p>- Dịch vụ bưu chính công ích</p>	Không	

			<p>phép trả lại hoặc không cho phép trả lại: Không quá 05 ngày làm việc.</p> <p>+ Thời gian trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Không quá 02 ngày làm việc.</p>			
13	1.004367	Đóng cửa mỏ khoáng sản	<p>43 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian kiểm tra hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc - Thời gian thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: 14 ngày làm việc, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời gian không quá 02 ngày, kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến nhận xét phản biện của thành viên Hội đồng; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết). + Trong thời gian không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, tổ chức, cá nhân được gửi lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về nội dung đề án đóng cửa mỏ và các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn nêu trên, nếu không có văn bản trả lời coi như đã đồng ý. + Trong thời gian không quá 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trực tuyến; - Dịch vụ bưu chính công ích 	Bộ Tài chính quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ, nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực

		<p>02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến nhận xét, phản biện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổng hợp ý kiến góp ý, lập tờ trình báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định để tổ chức phiên họp Hội đồng.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng quyết định thời điểm tổ chức phiên họp Hội đồng.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp, Chủ tịch Hội đồng thẩm định hoàn thành Biên bản họp Hội đồng. Trường hợp phải bổ sung, hoàn chỉnh hoặc chưa thông qua đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ, trong đó nêu rõ lý do phải bổ sung, hoàn chỉnh hoặc chưa thông qua đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, kèm theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án đóng cửa mỏ khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định.</p>			<p>khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	---	--	--	--

		<p>- Thời gian trình hồ sơ, đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: 11 ngày làm việc.</p> <p>+ Trường hợp đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được Hội đồng thẩm định thông qua, trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp Hội đồng hoặc nhận được văn bản bổ sung, hoàn chỉnh đề án của tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ (nếu có), Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh và trình hồ sơ phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được Tờ trình, kèm theo hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản ban hành quyết định phê duyệt đề án; trường hợp không phê duyệt đề án, phải có trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;</p> <p>+ Trong thời gian không quá 01 ngày, kể từ khi nhận được quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân</p>			
--	--	---	--	--	--

		<p>đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: Trong thời gian không quá 06 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản. - Thời gian trình hồ sơ đề nghị quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản: Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra thực địa về kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản: Trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản, trường hợp không đồng ý ban hành quyết định thì 			
--	--	---	--	--	--

			phải có trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; - Thời gian thông báo và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời gian không quá 01 ngày làm việc.			
14	2.001781	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	14 ngày làm việc: - Thời gian kiểm tra hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc. - Thời gian thẩm định hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc. - Thời gian trình hồ sơ, đề nghị cấp phép: Không quá 01 ngày làm việc. - Thời gian UBND tỉnh xem xét, quyết định cấp phép hoặc không quyết định cấp phép: Không quá 05 ngày làm việc. - Thời gian trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Không quá 01 ngày làm việc.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trực tuyến; - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính: Khai thác tận thu: 5.000.000 đồng/ 01giấy phép	- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
15	1.004343	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	10 ngày làm việc: + Thời gian kiểm tra hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc. + Thời gian thẩm định hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc. + Thời gian trình hồ sơ, đề nghị cấp phép: Không quá 01 ngày làm việc. + Thời gian UBND tỉnh xem xét, quyết định cho phép gia hạn hoặc không cho phép gia hạn: Không quá 03 ngày làm việc.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trực tuyến; - Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính: Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu: 2.500.000 đồng/ 01giấy phép.	

			+ Thời gian trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Không quá 01 ngày làm việc.			trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
16	2.001777	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	<p>10 ngày làm việc:</p> <p>+ Thời gian kiểm tra hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc.</p> <p>+ Thời gian thẩm định hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Thời gian trình hồ sơ, đề nghị cấp phép: Không quá 01 ngày làm việc.</p> <p>+ Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại: Không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Thời gian trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Không quá 01 ngày làm việc.</p>	<p>- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Trực tuyến;</p> <p>- Dịch vụ bưu chính công ích.</p>	Không	<p>- Luật khoáng sản năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

B. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	<p>11 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép chưa đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Bảo vệ môi trường trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn sáu (06) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp phép; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.</p> <p>- Quyết định cấp phép: Trong thời hạn không quá hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất</p>	<p>- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Trực tuyến;</p> <p>- Dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>Theo quy định tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.</p> <p>- Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư 09/2023/TTBTNMT ngày 14/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi một số</p>

		<p>quy mô vừa và nhỏ (theo Mẫu số 06, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT).</p> <p>Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá hai (02) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: Giấy phép đã cấp được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí, lệ phí theo quy định.</p>		<p>điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công lĩnh vực tài nguyên nước;</p> <p>- Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh về thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam.</p> <p>- Quyết định số 2684/QĐ-BTNMT ngày 18/9/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p>
--	--	--	--	---